

Số: /PK-KHTH

Bắc Giang, ngày tháng 9 năm 2023

V/v yêu cầu báo giá để làm cơ sở xây dựng giá gói thầu  
mua sắm hoá chất xét nghiệm sinh hoá

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp ;

Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập;

Hiện tại, Phòng khám đa khoa Giao thông vận tải Bắc Giang đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua hoá chất xét nghiệm sinh hoá phục vụ công tác chuyên môn năm 2023-2024 của Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Bắc Giang
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đồng chí Lại Thị Thu Hà, Bộ phận hành chính tổng hợp, Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang. (SĐT: 0204.3855.562).
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Số 11 – đường Xương Giang – phường Ngô Quyền – thành phố Bắc Giang.
  - Nhận qua email: pkdkgtvtbacgiang@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 20 tháng 9 năm 2023 đến trước 17h ngày 01 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời gian có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

### 1. Danh mục vật tư, trang thiết bị y tế: Chi tiết theo biểu mẫu đính kèm.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea. Thành phần thuốc thử: R1: TRIS-Buffer pH 8,0 49 mmol/L EDTA 5,8 mmol/L 2-Oxoglutarate 2,4 mmol/L ADP 2,9 mmol/L Urease $\geq 9$ kU/l Glutamate dehydrogenase GLDH $\geq 0,7$ kU/l Detergent and Stabilizer R2: NADH 2,1 mmol/L CAPS pH 9,6 85 mmol/L	3.570	ml
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid. Thành phần thuốc thử: R1: Phosphate Buffer pH 7,0 50mmol/L 3,5,Dichlorhydroxybenzolsulfonic acid DCHBS 6mmol/L 4-Aminoantipyrine 0,3 mmol/L K4[Fe(CN)6] 7,8 $\mu$ mol/L R2: 4-Aminoantipyrine: 1,9 mmol/L Glycerol: 16% Peroxidase POD: >10 kU/L Uricase: >1 kU/L	510	ml
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT/GPT	Hóa chất dùng cho xét nghiệm ALT. Thành phần thuốc thử: R1: TRIS buffer pH 7,8 95 mmol/L L-Alanine 600 mmol/L EDTA 5,8 mmol/L	6.120	ml

		<p>Lactate dehydrogenase LDH <math>\geq 1,5</math> kU/l</p> <p>R2:</p> <p>CAPS pH 9,6 85 mmol/L</p> <p>2-oxoglutarate 113 mmol/L</p> <p>NADH 1,4 mmol/L</p>		
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST/GOT	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm AST. Thành phần thuốc thử:</p> <p>R1:</p> <p>TRIS-Buffer pH 7,8 99 mmol/L</p> <p>L-Aspartate 250 mmol/L</p> <p>EDTA 16 mmol/L</p> <p>Malate Dehydrogenase (MDH) <math>\geq 0,5</math> kU/l</p> <p>Lactate dehydrogenase (LDH) <math>\geq 1,5</math> kU/l</p> <p>R2:</p> <p>CAPS pH 9,6 85 mmol/L</p> <p>NADH 1,5 mmol/L</p> <p>2-Oxoglutarate 113 mmol/L</p>	6.120	ml
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose. Thành phần thuốc thử:</p> <p>R1:</p> <p>Phosphate Buffer pH 7.5 96 mmol/L</p> <p>Phenol 5 mmol/L</p> <p>Potassiumhexacyanoferrat 7 <math>\mu</math>mol/L</p> <p>4-Aminoantipyrine 360 <math>\mu</math>mol/L</p> <p>Glucoseoxidase GOD <math>\geq 20</math> kU/l</p> <p>Peroxidase POD <math>\geq 1,5</math> kU/l</p> <p>Detergent and Stabilizer <math>\leq 0,1</math> %</p>	6.300	ml
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol. Thành phần thuốc thử:</p> <p>R1:</p> <p>PIPES pH 6,9 40 mmol/L</p> <p>Phenol 5,3 mmol/L</p> <p>4-Aminoantipyrine 0,29 mmol/L</p> <p>Lipoprotein Lipase LPL / CHE <math>\geq 0,5</math> kU/l</p> <p>Cholesterinoxidase CHO <math>\geq 0,2</math> kU/l</p> <p>Peroxidase POD <math>\geq 1,0</math> kU/l</p>	5.880	ml
7	Hóa chất dùng cho	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglyceride.	5.880	ml

	xét nghiệm Triglycerides	Thành phần thuốc thử: R1: PIPES pH 7,0 40 mmol/L 4-Chlorphenol 5,4 mmol/L ATP 1,6 mmol/L Mg <sup>2+</sup> 4,6 mmol/L Glycerokinase GK ≥ 0,8 kU/l Peroxidase POD ≥ 0,8 kU/l Lipoproteinlipase LPL ≥ 2 kU/l 4-Aminoantipyrine 0,29 mmol/L Glycerol-3-phosphatoxidase GPO ≥ 3,0 kU/l Detergent and Stabilizer		
8	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine. Thành phần thuốc thử: R1: Sodium Hydroxide 160 mmol/L Disodiumhydrogenphosphate 6,7 mmol/L R2: Picrid Acid 20 mmol/L	2.550	ml
9	Dung dịch rửa dùng cho máy sinh hóa	Hóa chất dùng để tẩy rửa ống nghiệm, làm sạch các thành phần còn sót lại trong đường ống các máy xét nghiệm sinh hóa. Dung dịch nước có chứa Sodium Hydroxide, surfactant và chất bảo quản.	2.000	ml
10	Chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa mức bình thường	Dung dịch QC định lượng cho các xét nghiệm sinh hóa mức bình thường.	60	ml
11	Hóa chất xét nghiệm Định lượng HbA1C	Thành phần thuốc thử R1: Mouse anti-human hemoglobin A1c monoclonal antibody-sensitized latex R2: Mouse anti-human hemoglobin A1c monoclonal antibody label-goat anti-mouse IgG polyclonal antibody	160	ml
12	Dung dịch ly giải hồng cầu	Dung dịch ly giải hồng cầu dành cho chuẩn bị tiền xét nghiệm HbA1C	1.000	ml
13	Mẫu máu dùng nội kiểm tra cho xét nghiệm HbA1c	Thành phần: Được điều chế từ mẫu máu người đã qua ly giải	8	ml
14	Hóa chất dùng tạo	Thành phần: Được điều chế từ mẫu máu người	20	ml

	đường chuẩn cho xét nghiệm HbA1c	đã qua ly giải		
--	----------------------------------	----------------	--	--

2. Địa điểm cung cấp lắp đặt:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải vận chuyển, cung cấp, lắp đặt bảo quản, bảo hành và lắp đặt và bàn giao sử dụng tại Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang. Số 11 – đường Xương Giang – phường Ngô Quyền – thành phố Bắc Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối thiểu trong vòng 5 ngày, kể từ ngày nhận được dự trù (yêu cầu) của Phòng khám.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán nhiều đợt, trong vòng 90 ngày, kể từ ngày đầy đủ chứng từ.

5. Thông tin khác:

- Các nhà cung cấp báo giá theo Mẫu báo giá áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế, gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế quy định tại Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế.

- Giá đã bao gồm thuế GTGT và các loại thuế, phí khác có liên quan theo quy định của Nhà nước. Hàng hóa được bàn giao, hướng dẫn sử dụng và nghiệm thu tại Phòng khám đa khoa GTVT Bắc Giang mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

*(Yêu cầu báo giá này thay thế cho Yêu cầu báo giá số 212/PK-KHTH ngày 16/9/2023).*

Phòng khám kính mời quý Công ty quan tâm cung cấp báo giá các mặt hàng mà công ty đang cung ứng.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, KHTH&TBVTYT.

**TRƯỞNG PHÒNG KHÁM**

**Hoàng Thu Nguyệt**

## Mẫu báo giá

**Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế**

### BÁO GIÁ

**Kính gửi: Phòng khám đa khoa giao thông vận tải Bắc Giang**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [*ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá*], chúng tôi .... [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục Vật tư, thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Danh mục A									
2	Danh mục B									
n	...									

(*Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế*)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:  $\geq 90$  ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*

**Ghi chú:**

*(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.*

*(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.*

*(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.*

*(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.*

*(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.*

*(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.*

*(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.*

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.